TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/DS-ST
Ngày: 24-5-2024
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trương;

2. Ông Trần Công Mẫn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tiền Giang;

Vào ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính J;

Địa chỉ: Lầu 15 Toà nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: TN – Tổng giám đốc.

Đại diện uỷ quyền: Trần Việt N – Phó bộ phận Quản lý Công nợ;

Đại diện uỷ quyền lại: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Lầu 15 Toà nhà Centec, 72-74 NTMK, Phường VTS, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Theo giấy uỷ quyền số 119/2024/UQ-LM-JIVF ngày 24/01/2024 (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Mỹ TR, sinh năm 2003;

Địa chỉ: ấp TN, xã BX, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Nguyên vào ngày 02/12/2022 chị Đỗ Thị Mỹ TR ký hợp đồng số 930080003480396000 (gọi tắt là hợp đồng) với Công ty tài chính J (gọi tắt là công ty) vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Chi tiết hợp đồng thể hiện: số

tiền vay: 25.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng; lãi suất 4.35%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị TR có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 24 tháng, mỗi tháng chị TR phải thanh toán cho công ty số tiền là 1.710.951 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 03/01/2023. Từ ngày 03/01/2023 đến ngày 31/7/2023 chị TR thanh toán được cho công ty số tiền là 11.976.951 đồng (trong đó nợ gốc là 5.170.245 đồng; lãi 6.722.706 đồng, phí quản lý khoản vay 84.000 đồng). Tuy nhiên, từ sau ngày 31/7/2023 đến nay, chị TR không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẫn tránh, mặc dù công ty đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà yêu cầu chị TR thanh toán. Việc chị TR không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của Hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của công ty. Vì vậy công ty yêu cầu Tòa án: Buộc chị TR phải thanh toán cho công ty số tiền gốc, lãi, phí tính đến ngày 24/5/2024 là 31.067.639 đồng (trong đó dư nợ gốc là 19.829.755 đồng, lãi trong hạn là 9.330.213 đồng, lãi quá hạn là 1.775.671 đồng, phí quản lý khoản vay là 132.000 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu chị TR phải tiếp tục thanh toán cho công ty tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 24/5/2024 cho đến khi hết nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930080003480396000 ký ngày 02/12/2022.

** Bị đơn chị Đỗ Thị Mỹ TR vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã BX, thành phố GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện chị TR để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có mặt, bị đơn chị TR vắng mặt không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Công ty Tài chính J yêu cầu chị TR phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho công ty, số tiền tính đến ngày 24/5/2024 là 31.067.639 đồng (trong đó dư nợ gốc là 19.829.755 đồng, lãi trong hạn là 9.330.213 đồng, lãi quá hạn là 1.775.671 đồng, phí quản lý khoản vay 132.000 đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu chị TR tiếp tục thanh toán cho công ty tiền lãi, lãi quá hạn, các

loại phí từ sau ngày 24/5/2024 cho đến khi hết nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930080003480396000 ký ngày 02/12/2022.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa công ty và chị TR là có thật, thể hiện trong hợp đồng tín dụng số 930080003480396000 ngày 02/12/2022 mà hai bên đã ký kết. Theo hợp đồng hai bên đã giao kết, chị TR vay của công ty số tiền là 25.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng; phương thức trả nợ: vốn, lãi trả hàng tháng, lãi trả theo dư nợ giảm dần; lãi suất 4.35%/tháng, điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng; mục đích vay là sửa chữa nhà ở theo hình thức tín chấp. Tuy nhiên, sau khi vay chị TR thanh toán cho ngân hàng tổng cộng là 11.976.951 đồng, trong đó tiền gốc là 5.170.245 đồng; tiền lãi trong hạn là 6.722.706 đồng, phí là 84.000 đồng thì ngưng không tiếp tục thanh toán cho công ty. Do đó, chị TR là người vi phạm nghĩa vụ phải thanh toán nợ hàng tháng theo thỏa thuận cho công ty, vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự và Điều 3, Điều 8 của Hợp đồng hai bên đã ký kết, nên công ty khởi kiện chị TR để yêu cầu trả hết số nợ vốn và lãi đến ngày 24/5/2024 là 31.067.639 đồng là có cơ sở.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của công ty. Như vậy chị TR đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của công ty. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị TR phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J.

Buộc chị Đỗ Thị Mỹ TR có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính J tổng cộng số tiền nợ là 31.067.639 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25/5/2024, chị TR còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 930080003480396000 ký ngày 02/12/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của công ty cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho công ty cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của công ty cho vay.

2. Về án phí:

- Buộc chị Đỗ Thị Mỹ TR phải chịu 1.553.382 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho cho Công ty tài chính J số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 583.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000651 ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND.TPGC;
- Chi cục THADS.TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu hs, av.

Nguyễn Thị Thu Thảo